



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 03272/2025/PKQ (1797.01W2504.0462)

Đơn vị yêu cầu thử nghiệm : CÔNG TY CỔ PHẦN VIWACO
Địa chỉ : Tầng 1, Nhà 17T7 khu đô thị Trung Hòa Nhân Chính – P. Nhân Chính - Q. Thanh Xuân - Hà Nội
Địa điểm lấy mẫu/quan trắc : KS_DN200_ThanhBinh -Cc Thanh Bình Garden, Nguyễn Cảnh Dị
Loại mẫu : Nước sạch
Tình trạng mẫu : PE 1,0L bảo quản lạnh
Số lượng mẫu : TT 0,1L bảo quản lạnh
Thời gian lấy mẫu : 01
Thời gian thử nghiệm : 10/04/2025
Thời gian thử nghiệm : 10/04/2025 - 18/04/2025

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT
					Ngưỡng giới hạn cho phép
1.	Coliform ^(a)	CFU/100mL	TCVN 6187-1: 2019	KPH	<3
2.	E.Coli ^(a)	CFU/100mL	TCVN 6187-1: 2019	KPH	< 1
3.	Clo dư tự do ^(a)	mg/L	SMEWW 4500 CI G: 2023	0,41	Trong khoảng 0,2-1,0
4.	Màu sắc ^(a)	TCU	SMEWW 2120 B: 2023	<5	15
5.	Mùi, vị ^(a)	-	ISTEE.MV: 2024 (Ref. SMEWW 2150 & 2160: 2023)	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
6.	pH ^(a)	-	TCVN 6492: 2011	7,36	trong khoảng 6,0-8,5
7.	Độ đục ^(a)	NTU	SMEWW 2130B: 2023	<1	2

Ghi chú:

- QCVN 01-1:2018/BYT: Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về Chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt
- 01W2504.0462: KS_DN200_ThanhBinh -Cc Thanh Bình Garden, Nguyễn Cảnh Dị
- (a): Thông số được Vilas công nhận;

PHÒNG NGHIÊN CỨU VÀ
PHÁT TRIỂN

Phạm Hải Long

QA/QC

Phạm Hải Long

Hà Nội, ngày 18 tháng 04 năm 2025

KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG

Nguyễn Quang Ninh



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 03273/2025/PKQ (1797.01W2504.0463)

Đơn vị yêu cầu thử nghiệm : CÔNG TY CỔ PHẦN VIWACO
Địa chỉ : Tầng 1, Nhà 17T7 khu đô thị Trung Hòa Nhân Chính – P. Nhân Chính - Q. Thanh Xuân - Hà Nội
Địa điểm lấy mẫu/quan trắc : KS_ThanhLiet -Kim Giang (Gần Cầu Thanh Liet)
Loại mẫu : Nước sạch
Tình trạng mẫu : PE 1,0L bảo quản lạnh
Số lượng mẫu : TT 0,1L bảo quản lạnh
Thời gian lấy mẫu : 01
Thời gian thử nghiệm : 10/04/2025
Thời gian thử nghiệm : 10/04/2025 - 18/04/2025

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT
					Ngưỡng giới hạn cho phép
1.	Coliform ^(a)	CFU/100mL	TCVN 6187-1: 2019	KPH	<3
2.	E.Coli ^(a)	CFU/100mL	TCVN 6187-1: 2019	KPH	< 1
3.	Clo dư tự do ^(a)	mg/L	SMEWW 4500 Cl G: 2023	0,43	Trong khoảng 0,2-1,0
4.	Màu sắc ^(a)	TCU	SMEWW 2120 B: 2023	<5	15
5.	Mùi, vị ^(a)	-	ISTEE.MV: 2024 (Ref. SMEWW 2150 & 2160: 2023)	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
6.	pH ^(a)	-	TCVN 6492: 2011	7,31	trong khoảng 6,0-8,5
7.	Độ đục ^(a)	NTU	SMEWW 2130B: 2023	<1	2

Ghi chú:

- QCVN 01-1:2018/BYT: Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về Chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt

- 01W2504.0463: KS_ThanhLiet -Kim Giang (Gần Cầu Thanh Liet)

- (a): Thông số được Vilas công nhận;

PHÒNG NGHIÊN CỨU VÀ
PHÁT TRIỂN

Phạm Hải Long

QA/QC

Phạm Hải Long

Hà Nội, ngày 18 tháng 04 năm 2025

KT. VIÊN TRƯỞNG
PHÓ VIÊN TRƯỞNG

Nguyễn Quang Ninh



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 03275/2025/PKQ (1797.01W2504.0465)

Đơn vị yêu cầu thử nghiệm : CÔNG TY CỔ PHẦN VIWACO
Địa chỉ : Tầng 1, Nhà 17T7 khu đô thị Trung Hòa Nhân Chính – P. Nhân Chính - Q. Thanh Xuân - Hà Nội
Địa điểm lấy mẫu/quan trắc : DH_H1H4_Linh Dam -KĐT HH Linh Đàm (Trước Kiot 16 Hh1B - Nguyễn Phan Chánh)
Loại mẫu : Nước sạch
Tình trạng mẫu : PE 1,0L bảo quản lạnh
Số lượng mẫu : TT 0,1L bảo quản lạnh
Thời gian lấy mẫu : 01
Thời gian thử nghiệm : 10/04/2025
Thời gian thử nghiệm : 10/04/2025 - 18/04/2025

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT
					Ngưỡng giới hạn cho phép
1.	Coliform ^(a)	CFU/100mL	TCVN 6187-1: 2019	KPH	<3
2.	E.Coli ^(a)	CFU/100mL	TCVN 6187-1: 2019	KPH	< 1
3.	Clo dư tự do ^(a)	mg/L	SMEWW 4500 Cl G: 2023	0,51	Trong khoảng 0,2-1,0
4.	Màu sắc ^(a)	TCU	SMEWW 2120 B: 2023	<5	15
5.	Mùi, vị ^(a)	-	ISTEE.MV: 2024 (Ref. SMEWW 2150 &2160: 2023)	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
6.	pH ^(a)	-	TCVN 6492: 2011	7,33	trong khoảng 6,0-8,5
7.	Độ đục ^(a)	NTU	SMEWW 2130B: 2023	<1	2

Ghi chú:

- QCVN 01-1:2018/BYT: Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về Chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt

- 01W2504.0465: DH_H1H4_Linh Dam -KĐT HH Linh Đàm (Trước Kiot 16 Hh1B - Nguyễn Phan Chánh)

- (a): Thông số được Vilas công nhận;

PHÒNG NGHIÊN CỨU VÀ
PHÁT TRIỂN

Phạm Hải Long

QA/QC

Phạm Hải Long

Hà Nội, ngày 18 tháng 04 năm 2025

KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG

Nguyễn Quang Ninh



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 03276/2025/PKQ (1797.01W2504.0466)

Đơn vị yêu cầu thử nghiệm : CÔNG TY CỔ PHẦN VIWACO
Địa chỉ : Tầng 1, Nhà 17T7 khu đô thị Trung Hòa Nhân Chính – P. Nhân Chính - Q. Thanh Xuân - Hà Nội
Địa điểm lấy mẫu/quan trắc : DH_DaiHocThangLong -Đại Học Thăng Long - Nghiêm Xuân Yên
Loại mẫu : Nước sạch
Tình trạng mẫu : PE 1,0L bảo quản lạnh
Số lượng mẫu : TT 0,1L bảo quản lạnh
Thời gian lấy mẫu : 01
Thời gian thử nghiệm : 10/04/2025
Thời gian thử nghiệm : 10/04/2025 - 18/04/2025

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT
					Ngưỡng giới hạn cho phép
1.	Coliform ^(a)	CFU/100mL	TCVN 6187-1: 2019	KPH	<3
2.	E.Coli ^(a)	CFU/100mL	TCVN 6187-1: 2019	KPH	< 1
3.	Clo dư tự do ^(a)	mg/L	SMEWW 4500 Cl G: 2023	0,59	Trong khoảng 0,2-1,0
4.	Màu sắc ^(a)	TCU	SMEWW 2120 B: 2023	<5	15
5.	Mùi, vị ^(a)	-	ISTEE.MV: 2024 (Ref. SMEWW 2150 & 2160: 2023)	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
6.	pH ^(a)	-	TCVN 6492: 2011	7,28	trong khoảng 6,0-8,5
7.	Độ đục ^(a)	NTU	SMEWW 2130B: 2023	<1	2

Ghi chú:

- QCVN 01-1:2018/BYT: Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về Chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt
- 01W2504.0466: DH_DaiHocThangLong -Đại Học Thăng Long - Nghiêm Xuân Yên
- (a): Thông số được Vilas công nhận;

Hà Nội, ngày 18 tháng 04 năm 2025

PHÒNG NGHIÊN CỨU VÀ
PHÁT TRIỂN

Phạm Hải Long

QA/QC

Phạm Hải Long



Nguyễn Quang Ninh